

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ T  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HS-ST  
Ngày: 08-4-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH LONG AN**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Tĩnh

Bà Lê Thị Đông

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Cẩm Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Vũ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Hồng S; sinh năm: 1988 tại Long An. Nơi cư trú: Số 33 Đ, Ấp 2, xã B, thành phố T, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hồng S (sống) và bà Hồ Kim P (sống); tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 12/7/2012 bị Công an thành phố T, tỉnh Long An xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc (đã thi hành xong).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/12/2021, đến ngày 15/12/2021 chuyển tạm giam cho đến nay, có mặt.

**- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Bà Hồ Kim P, sinh năm: 1964. Nơi cư trú: Số 33 Đ, Ấp 2, xã B, thành phố T, tỉnh Long An, có mặt.

**- Người làm chứng:**

1. Nguyễn Trung M, vắng mặt

2. Phan Đức T, vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 06/12/2021, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy kết hợp Công an Phường 3, thành phố T, tỉnh Long An đi tuần tra. Khi đến đường số 02, chợ Phường 3, thành phố T, tỉnh Long An thì phát hiện Nguyễn Hồng S có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, phát hiện trong túi quần bên trái phía trước của S có 02 gói nylon màu trắng có chứa tinh thể màu trắng bên trong.

Tại cơ quan Công an, Nguyễn Hồng S đã khai nhận, vào khoảng 18 giờ cùng ngày, S đang ở nhà thì nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng, vì vậy S sử dụng điện thoại di động gọi cho một nam thanh niên tên là T ở Thành phố Hồ Chí Minh (không rõ họ tên và địa chỉ) để hỏi mua đồ (“đồ” nghĩa là mua ma túy đá), T hỏi S: “lấy bao nhiêu”, S trả lời: “lấy 800.000đ” (tám trăm ngàn đồng). T đồng ý và kêu S đợi. S kêu T chạy xuống Công viên Phường 3, thành phố T, tỉnh Long An để gặp S, T đồng ý và kêu S chờ khoảng 01 tiếng.

Đến khoảng 19 giờ 30 phút, S nói dối và nhờ mẹ ruột là bà Hồ Kim P chở S đến Công viên phường 3, thành phố T, tỉnh Long An để mua đồ ăn, khi đến Công viên Phường 3, thành phố T, S xuống xe và bà P đi về. S đi bộ lại chỗ 02 con rồng ở vòng xoay giữa Công viên phường 3, thành phố T để ngồi đợi T. Đến khoảng 20 giờ, T đi xe mô tô Exciter màu xanh (không rõ biển số) đến, lúc này S lấy tiền 800.000đ (tám trăm ngàn đồng) đưa cho T, T đưa lại cho S 02 (hai) gói nylon màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy đá. Sau đó, S cất giữ 02 (hai) gói ma túy này vào túi quần ở bên trái phía trước của S đang mặc và đi bộ về nhà. Trên đường đi về nhà đến khu vực chợ phường 3, thành phố T, S thấy lực lượng Công an chạy vào chợ nên đi theo xem. Khi S đang đi bộ trên đường số 02 thuộc chợ phường 3, thành phố T, tỉnh Long An thì lực lượng Công an đến kiểm tra và bắt giữ. Qua điều tra, S đã thừa nhận hành vi phạm tội.

Vật chứng và xử lý vật chứng:

Vật chứng thu giữ gồm 02 (hai) gói nylon màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số sim: 0948.639.189. (các vật chứng trên đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T tạm giữ).

Tại Bản kết luận giám định số 1017/2021/KLGD ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An xác định: Tinh thể màu trắng đựng trong 02 (hai) gói nylon hàn kín được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng: 1,1630 gam, loại: Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 21/CT-VKSTA-HS ngày 03/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Long An truy tố bị cáo Nguyễn Hồng S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và cho rằng: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, lời khai bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra và tại phiên tòa có căn cứ xác định ngày 06 tháng 12 năm 2021 bị cáo S có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng 1,1630 gam, loại Methamphetamine nên bị cáo S phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo S thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, từ năm 2008 đến năm 2011 bị cáo tham gia lực lượng văn phòng phường 1, thành phố T giữ gìn an ninh trật tự tại địa bàn trong công tác phòng chống tội phạm và tệ nạn ma túy trên địa bàn thành phố T nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng S từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Tịch thu tiêu hủy **02 (hai) gói nylon màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy, có tổng khối lượng 1,1630gam, qua giám định còn lại 0,914gam được niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An.**

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số sim: 0948.639.189 của bị cáo Nguyễn Hồng S.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo.

### **PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo Nguyễn Hồng S tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

Nguyễn Hồng S là đối tượng nghiện ma túy, vào ngày 06/12/2021, S điện thoại cho người thanh niên tên T không rõ họ tên, địa chỉ ở Thành phố Hồ Minh để hỏi mua ma túy đá về sử dụng, giá là 800.000đồng, T đồng ý và cả hai thống nhất T giao ma túy cho bị cáo S ở Công viên phường 3, thành phố T, tỉnh Long An. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, S nhờ mẹ ruột là bà Hồ Kim P dùng xe mô tô chở bị cáo đến Công viên phường 3, thành phố T, tỉnh Long An để nhận 02 gói ni lông màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy đá do T giao. Sau đó, bị cáo cất giấu 02 gói ma túy trên vào bên trong túi quần bên trái phía trước và đi bộ về nhà. Trên đường đi đến khu vực chợ phường 3, thành phố T, tỉnh Long An thì bị lực lượng tuần tra Công an thành phố T kiểm tra bắt quả tang với tổng khối lượng ma túy cất giấu sau khi giám định là 1,1630 gam, loại: Methamphetamine.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Hồng S đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Long An truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất vụ án, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo

[3.1] Đánh giá tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp xâm phạm đến trật tự trị an xã hội tại địa phương. Ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm, người sử dụng ma túy sẽ bị ảnh hưởng nghiêm trọng về sức khỏe, tính mạng, đồng thời là nguyên nhân phát sinh những loại tội phạm khác. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ mà bị cáo gây ra.

[3.2] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt đối với các bị cáo:

[3.2.1] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Nhân thân ngày 12/7/2012 bị Công an thành phố T, tỉnh Long An xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc. (đã thi hành xong)

[3.2.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[3.2.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Từ năm 2008 đến năm 2011 bị cáo đã tham gia lực lượng dân phòng phường 1, thành phố T để giữ gìn an ninh trật tự tại địa bàn trong công tác phòng chống tội phạm và tệ nạn ma túy trên địa bàn thành phố T nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Sau khi xem xét, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo xét thấy cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của địa phương trong công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm.

[4] Mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự;

Tịch thu tiêu hủy **Gói niêm phong của Phòng KTHS Công an tỉnh Long An số 1017, ngày 14/12/2021.**

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số sim: 0948.639.189, là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

[6] Đối với thanh niên tên T bán ma túy cho bị cáo S, không rõ nhân thân và lai lịch, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiếp tục xác minh rõ sẽ xử lý sau theo quy định nên không đề cập.

[7] Đối với bà Hồ Kim P có sử dụng xe mô tô của mình để chở bị cáo đến Công viên phường 3, thành phố T để bị cáo mua ma túy. Bà P không biết bị cáo S đến Công viên phường 3 mục đích để gặp người thanh niên tên T mua ma túy, bà P không liên quan đến vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T không xem xét trách nhiệm hình sự đối với bà P là có căn cứ nên không đề cập trong vụ án này.

[8] Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy thì bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung bằng tiền, nhưng xét thấy bị cáo có khó khăn về kinh tế, không nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng S 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 06/12/2021.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Hồng S 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy **Gói niêm phong của Phòng KTHS Công an tỉnh Long An số 1017, ngày 14/12/2021.**

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số sim: 0948.639.189, là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

(Đặc điểm các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/3/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T và Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Long An).

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Hồng S phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Long An; (01)
- Viện KSND tỉnh Long An; (01)
- VKSND tp T; (01)
- Công an tp T; (01)
- Chi cục THADS tp T; (01)
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú; (01)
- Sở Tư pháp tỉnh Long An; (01)
- Bị cáo, đương sự; (05)
- Bộ phận THA hình sự; (07)
- Lưu: hồ sơ vụ án, AV. (02)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Diễm Hằng**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT  
XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Tĩnh – Lê Thị Đông**

**Nguyễn Thị Diễm Hằng**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Long An; (01)
- Viện KSND tỉnh Long An; (01)
- VKSND tp T; (01)
- Công an tp T; (01)
- Chi cục THADS tp T; (01)
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú; (01)
- Sở Tư pháp tỉnh Long An; (01)
- Bị cáo; (01)
- Đường sự; (04)
- Người bào chữa (01)
- Bộ phận THA hình sự; (07)
- Lưu: hồ sơ vụ án, AV. (02)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Diễm Hằng**